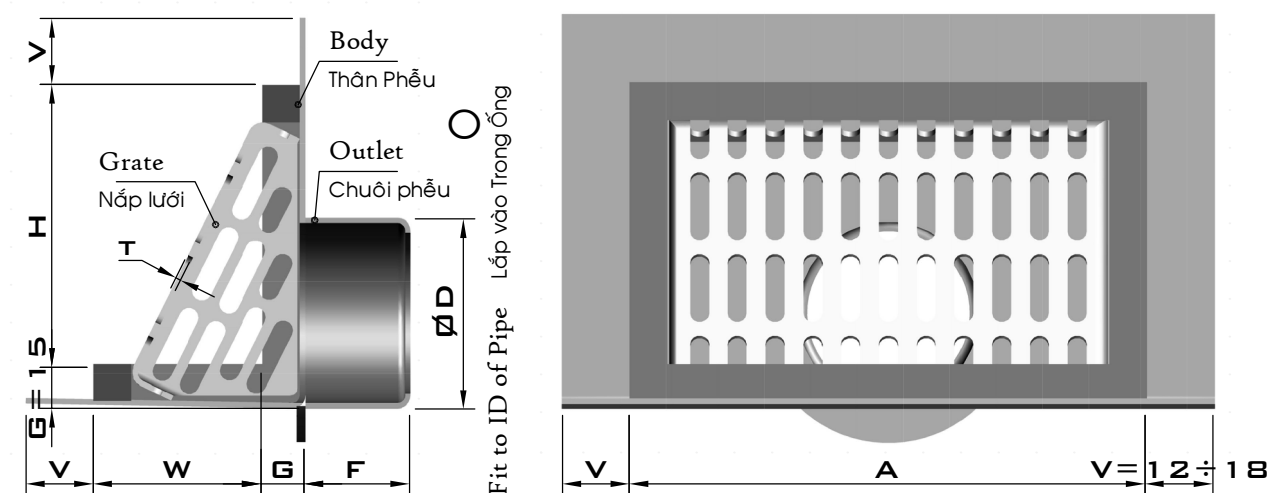


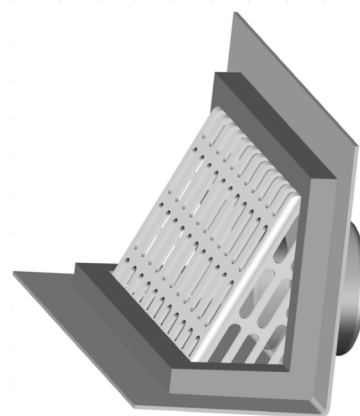
### Model S4 SUS304 Scupper Drains - Waterproofing

### Kiểu S4 Phễu Inox 304 thoát nước Ngang - Chống Thấm

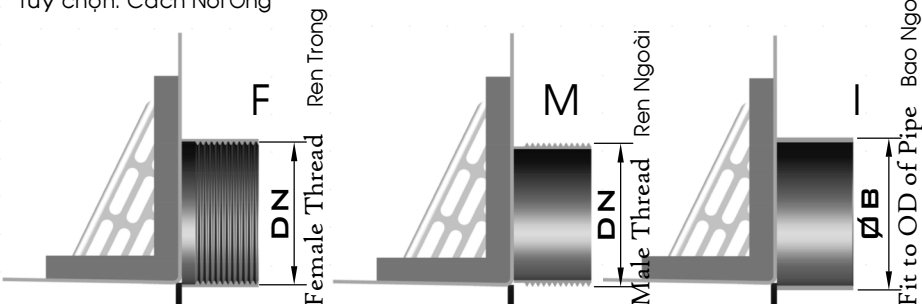


**Material: 304 Stainless Steel**  
 Vật liệu: Inox 304

Change the code when ordering special sizes  
 Ex.: S4 060 O 150 S0203 H050 (A=150 & H=50 required)  
 Thay đổi mã số nếu yêu cầu kích thước đặc biệt  
 Vd: S4 060 O 150 S0203 H050 (yêu cầu A=150 & H=50)



**Options: Pipe Connection**  
 Tùy chọn: Cách Nối Ống



Pipe Size	A	ØB	ØD	F <sub>Min.</sub>	H	T	W	Free Area	Code
Kích thước Ống								Diện tích Rãnh thoát	Mã số
(in) Ø	(mm)	(mm)	(mm)	(mm)	(mm)	(mm)	(mm)	(mm <sup>2</sup> )	
DN50 2 60	120	61	52	28	75	1.5	45	4,400	S4060 O 120 S0203
DN65 2 1/2 75	120	76	67	30	75	1.5	45	4,400	S4075 O 120 S0203
DN80 3 90	120	90	81	36	75	1.5	45	4,400	S4090 O 120 S0203
DN80 3 90	132	90	81	36	89	1.5	45	5,400	S4090 O 132 S0203
DN80 3 90	270	90	81	36	138	2.0	105	23,000	S4090 O 270 S0203
DN100 4 114	270	115	102	40	138	2.0	105	23,000	S4114 O 270 S0203
DN125 5 140	270	141	125	45	138	2.0	105	23,000	S4140 O 270 S0203
DN125 5 140	320	141	125	45	200	2.0	108	33,000	S4140 O 320 S0203
DN150 6 168	320	169	152	50	200	2.0	108	33,000	S4168 O 320 S0203
DN200 8 220	320	220	200	60	200	2.0	108	38,000	S4220 O 320 S0203

Connecting Method  
 Cách Lắp vào Ống  
 F/M/O/I